

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 14-9-2017

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim Tân

2. Ông Trần Văn Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 417/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Vũ P - sinh năm 1990 (có mặt)

ĐKTT: khu phố 1, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh Phùng Tấn T - sinh năm: 1988 (vắng mặt)

ĐKTT: ấp 2A, xã H, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/6/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Vũ P trình bày: Chị P và anh Phùng Tấn T chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào 13/7/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2011 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường to tiếng, cãi vã và xảy ra xô xát. Anh T không lo làm ăn mà thường chơi bời lêu lổng, sống không có trách nhiệm với gia đình, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, anh còn sa ngã vào tệ nạn ma túy, cờ bạc. Vợ chồng đã không còn sống chung với nhau từ năm 2014 cho đến nay. Nay mâu thuẫn giữa vợ chồng đã rất

trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, nên chị P yêu cầu được ly hôn với anh T.

Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phùng Nguyễn Phương U, sinh ngày 05/8/2010 và cháu Phùng Nguyễn Nhật H, sinh ngày 08/12/2011. Chị P yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung.

Bị đơn anh Phùng Tấn T trình bày: anh thống nhất với lời trình bày của chị P về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, con chung và tài sản chung. Cuộc sống chung của vợ chồng ban đầu hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị P bỏ anh đi theo người khác, không còn quan tâm đến anh. Vợ chồng anh đã không còn sống chung với nhau từ năm 2015 đến nay. Trong thời gian không sống chung, anh chị mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng đã không còn, nên anh T cũng đồng ý ly hôn với chị P.

Về con chung, anh T yêu cầu được nuôi dưỡng một trong hai người con chung và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Vợ chồng không có nợ chung.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Vũ P được ly hôn với anh Phùng Tấn T; giao 02 con chung là cháu Phùng Nguyễn Phương U và cháu Phùng Nguyễn Nhật H cho chị Nguyễn Thị Vũ P nuôi dưỡng, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Phùng Tấn T. Về tài sản chung và nợ chung không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Phùng Tấn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Phùng Tấn T theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Nguyễn Thị Vũ P và anh Phùng Tấn T chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 13/7/2010 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật. Nay chị Phương yêu cầu ly hôn với anh T, vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng. Anh T cũng thừa nhận rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng trầm trọng, vợ chồng đã không còn sống chung với nhau, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Từ những tình tiết trên, xét thấy tình trạng vợ chồng

trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, chấp nhận cho chị P được ly hôn với anh T

[3] Về việc nuôi dưỡng con chung: Chị P yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung, còn anh T yêu cầu được nuôi dưỡng một trong hai con chung. Xét thấy cháu Phùng Nguyễn Phương U có nguyện vọng được sống với mẹ, cháu Phùng Nguyễn Nhật H còn nhỏ nên cần được sự quan tâm, chăm sóc của mẹ nên chấp nhận yêu cầu của chị P. Chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: chị P khai không có và anh T không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: chị P và anh T khai không có, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: chị P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Vũ P được ly hôn với anh Phùng Tấn T.

2. Về việc nuôi dưỡng con chung: giao cháu cháu Phùng Nguyễn Phương U, sinh ngày 05/8/2010 và cháu Phùng Nguyễn Nhật H, sinh ngày 08/12/2011 cho chị Nguyễn Thị Vũ P trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Phùng Tấn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản.

Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Phùng Tấn T.

Khi cần thiết, chị Nguyễn Thị Vũ P và anh Phùng Tấn T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị Vũ P phải nộp 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Vũ P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 000111 ngày 11/7/2017 được khấu trừ vào án phí.

Chị Nguyễn Thị Vũ P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phùng Tấn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Xuân Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Nguyệt